

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 05/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N sinh năm 1976; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; vợ Trần Thị H và có 04 con. Tiền sự không; tiền án ngày 17/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đến ngày 16/8/2024 mới chấp hành xong bản án. Lịch sử bản thân ngày 25/02/2016 bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q sinh năm 1986; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị H; vợ Nguyễn Thị T và có 03 con. Tiền án không, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Hoài N sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 5B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Đinh Thị K; vợ Phạm Thị H và có 02 con. Tiền án không, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn T sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ

văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị B; vợ Lê Thị Th và có 02 con. Tiền án không, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 13/8/2024 Vũ Hoài N, Q và T đến nhà Phạm Văn N ở xóm 10A, xã K chơi; trong khi ngồi nói chuyện Phạm Văn N rủ Vũ Hoài N, Q và T đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Phạm Văn N lấy bộ tú lơ khơ rồi cùng với Vũ Hoài N, Q và T ngồi tại gian buồng nhà Phạm Văn N đánh tú lơ khơ với nhau theo hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị Tổ công tác của Công an huyện Y bắt quả tang; thu giữ tại chiếu 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền là 5.450.000 đồng; thu giữ trong người Phạm Văn N 120.000 đồng, thu giữ trong người Q 30.000 đồng, thu giữ trong người T 1.950.000 đồng. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh “Phỏm” là 7.520.000 đồng (gồm tiền thu tại chiếu là 5.450.000 đồng; tiền thu trong người Phạm Văn N là 120.000 đồng, tiền thu trong người T là 1.950.000 đồng).

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Vũ Hoài N, Q và T, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc là 7.520.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Trả lại cho bị cáo Q số tiền đã thu giữ là 30.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T đều khai nhận ngày 13/8/2024 có cùng nhau đánh tú lơ khơ theo hình thức đánh “Phỏm” được

thua với tổng số tiền là 7.520.000 đồng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ ngày 13/8/2024 tại nhà của Phạm Văn N ở xóm 10A, xã K; Công an huyện Y bắt quả tang Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T đang cùng nhau đánh tú lơ khơ theo hình thức đánh “Phỏm” được thua với tổng số tiền đã thu giữ là 7.520.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là trái pháp luật; đã xâm phạm đến trật tự xã hội; với tổng số tiền sử dụng để đánh “Phỏm” là 7.520.000 đồng; nên hành vi của các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Phạm Văn N là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Vũ Hoài N, Q và T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn N đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Hoài N, Q và T đều không có tình tiết tăng nặng.

Về giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn N “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Hoài N, Q và T đều “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Đối với bị cáo Phạm Văn N, căn cứ vào nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ điều kiện để cải

tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo Phạm Văn N có 01 tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Vũ Hoài N, Q và T phạm tội ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, trong quá trình tố tụng thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Vũ Hoài N, Q và T đều có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 7.550.000 đồng”.

- Bộ tú lơ khơ 52 quân là phương tiện sử dụng đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền đã thu giữ là 7.550.000 đồng; trong đó có 7.520.000 đồng sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền thu giữ của Q là 30.000 đồng không sử dụng để đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo Q.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Q và T đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn N 08 (tám) tháng tù, được trừ 08 ngày tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 21/8/2024; bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Vũ Hoài N 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Nguyễn Văn Q 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Nguyễn Văn T 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã bị thu giữ là 7.520.000 đồng (trong đó tiền thu tại chiếu là 5.450.000

đồng; tiền thu giữ trong người Phạm Văn N là 120.000 đồng, tiền thu giữ trong người T là 1.950.000 đồng);

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền đã thu giữ là 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án;

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1055132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 07/11/2024 của Công an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Phạm Văn N, Vũ Hoài N, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực